

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 27/2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 12 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**BAN HÀNH QUY ĐỊNH PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ VÀ CÁC HOẠT  
ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân cấp quản lý chiếu sáng đô thị và các hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Xây dựng;
- TT.Thành ủy, TT.HĐND thành phố;
- UBND thành phố (1BCDE);
- UBMTTQVN, các Đoàn thể thành phố;
- Sở, Ban, ngành thành phố;
- VP UBND thành phố;
- UBND quận, huyện;
- Trung tâm Công báo; Báo Cần Thơ;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.NQ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Thị Hồng Ánh**

**QUY ĐỊNH**

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN  
CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban  
nhân dân thành phố Cần Thơ)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về hoạt động liên quan đến chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ và phân cấp trách nhiệm cho cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong hoạt động chiếu sáng đô thị.
2. Mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước khi tham gia hoạt động chiếu sáng đô thị phải chấp hành Quy định này và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, một số từ ngữ, khái niệm được hiểu như sau:

1. *Hoạt động chiếu sáng đô thị; chiếu sáng đô thị; hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị; quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị* được định nghĩa cụ thể tại Điều 2 Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quản lý chiếu sáng đô thị (sau đây gọi tắt là Nghị định 79/2009/NĐ-CP).
2. *Trạm đèn chiếu sáng công cộng* là hệ thống vật tư, thiết bị bao gồm: phần cấp nguồn cho tủ điện điều khiển chiếu sáng, điện kế, mạng lưới đường dây, cáp dẫn điện và các vật tư, thiết bị khác như cột đèn, cần đèn, hệ thống tiếp địa, phụ tải là thiết bị chiếu sáng công cộng.
3. *Quản lý vận hành trạm* là quá trình thực hiện các công việc kiểm tra, vận hành, quản lý trạm đèn chiếu sáng công cộng.
4. *Tỷ lệ bóng sáng* là tỷ số giữa số lượng đèn hoạt động bình thường trên tổng số đèn lắp đặt trên địa bàn một khu vực hoặc các đường phố được cấp điện từ một tủ điều khiển chiếu sáng.
5. *Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị* là đơn vị có đủ điều kiện và năng lực được Ủy ban nhân dân cấp huyện (chủ đầu tư) giao nhiệm vụ quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị thông qua hình thức đấu thầu hoặc đặt hàng.
6. *Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị* là đơn vị có tư cách pháp nhân, đủ năng lực theo quy định pháp luật, thực hiện công tác thi công xây lắp công trình chiếu sáng đô thị.

#### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý chiếu sáng đô thị**

1. Hệ thống chiếu sáng đô thị là một bộ phận của hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, được quản lý thống nhất và có sự phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể giữa cơ quan quản lý chuyên ngành, chính quyền địa phương các cấp và các đơn vị có liên quan.
2. Hoạt động chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành của ngành xây dựng, điện lực, giao thông và các ngành khác có liên quan đảm bảo an toàn, mỹ quan đô thị, bảo vệ môi trường và tiết kiệm điện.
3. Khi lập quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch chi tiết khu đô thị, khu dân cư, dự án xây dựng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình giao thông phải thiết kế hệ thống chiếu sáng

công cộng đô thị theo Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam, tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy định hiện hành.

4. Xây dựng, cải tạo công trình chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố phải:

a) Phù hợp với quy hoạch đô thị và quy hoạch chiếu sáng đô thị được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tuân thủ quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình. Lắp đặt nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, được cấp giấy chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng hoặc dán nhãn tiết kiệm năng lượng của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị:

a) Tuân theo quy định, quy trình kỹ thuật về chiếu sáng đảm bảo an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ, bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, vận hành và điều chỉnh thời gian tắt mở đèn đúng quy định;

b) Sử dụng nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị đúng mục đích.

6. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các quy định về bảo vệ hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và báo cho cơ quan có thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ, sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

7. Các thành phần kinh tế đều được tham gia đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định của pháp luật.

8. Ủy ban nhân dân thành phố khuyến khích sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, thiết bị chiếu sáng sử dụng nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

#### **Điều 4. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị**

1. Quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị phải phù hợp với yêu cầu, mục tiêu của quy hoạch đô thị tuân thủ theo Điều 9, 10 và 11 Nghị định 79/2009/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng có nhiệm vụ tổ chức lập, thẩm định và quản lý quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu dân cư, công trình giao thông phải tuân thủ quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị được phê duyệt. Trường hợp chưa có quy hoạch hệ thống chiếu sáng đô thị thì chủ đầu tư dự án phải thỏa thuận với Sở Xây dựng bằng văn bản.

#### **Điều 5. Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị hàng năm phải đảm bảo những nội dung cơ bản theo khoản 2 Điều 19 Nghị định 79/2009/NĐ-CP.

2. Căn cứ quy hoạch đô thị, quy hoạch chiếu sáng, kế hoạch phát triển chiếu sáng đô thị của thành phố, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư, phát triển chiếu sáng công cộng đô thị hàng năm theo phân cấp, gửi Sở Xây dựng góp ý. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố

phê duyệt, làm cơ sở bố trí vào chương trình hoặc kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt chủ trương và kế hoạch hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cùng cấp và cơ chế huy động vốn đóng góp từ cộng đồng dân cư trong việc xây mới, cải tạo và nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường, hẻm trong đô thị.

### **Điều 6. Thiết kế hệ thống chiếu sáng đô thị**

1. Thiết kế chiếu sáng đô thị phải tuân thủ theo quy hoạch, quy định, quy chuẩn kỹ thuật về chiếu sáng đô thị; bảo đảm các yếu tố trang trí, mỹ quan, phù hợp với chức năng của công trình hoặc từng khu vực được chiếu sáng; có các giải pháp sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện. Đối với các tuyến đường, khu vực mới chưa có quy hoạch đô thị được phê duyệt, việc đầu tư xây dựng hệ thống chiếu sáng đô thị phải có ý kiến của Sở Xây dựng.

2. Thiết kế chiếu sáng công trình giao thông:

a) Thiết kế chiếu sáng vỉa hè, đường giao thông, hầm đường bộ, cầu và đường trên cao, nút giao thông tuân theo quy định tại Quy chuẩn Việt Nam QCVN 07:2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành tại Thông tư số 02/2010/TT-BXD ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Bộ Xây dựng (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn QCVN 07:2010/BXD), đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị, phòng chống cháy nổ;

b) Sử dụng bóng đèn, cột đèn có hình dáng, kích thước phù hợp với không gian kiến trúc và cảnh quan môi trường xung quanh; đảm bảo các thông số kỹ thuật tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

c) Chiếu sáng trên cầu và đường trên cao (cầu cạn, cầu vượt) phải tính toán sử dụng đèn chiếu sáng tương đồng với chiếu sáng của phần đường nối tiếp với cầu, sử dụng những loại đèn tránh gây lóa, an toàn và đảm bảo tính dẫn hướng đối với đối tượng tham gia giao thông.

3. Thiết kế chiếu sáng đường hẻm, đường liên khu vực:

a) Thiết kế chiếu sáng có quy mô phù hợp với quy mô của đường, chiều cao hợp lý, sử dụng nguồn sáng tiết kiệm điện, an toàn, mỹ quan đô thị. Đèn ở các vị trí góc được vận hành một chế độ;

b) Khi lắp dựng cột mới phải đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị và theo thiết kế được duyệt. Trường hợp không trồng được cột đèn mới, chủ đầu tư phải thỏa thuận với đơn vị quản lý cột điện lực để lắp đèn chiếu sáng hoặc gắn vào vật kiến trúc khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan và an toàn.

4. Đối với dự án cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị, cải tạo hạ tầng kỹ thuật đô thị có ảnh hưởng đến hệ thống chiếu sáng hiện hữu phải có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng.

### **Điều 7. Thiết kế chiếu sáng không gian công cộng trong đô thị**

1. Các khu vực cần được thiết kế chiếu sáng không gian công cộng đô thị bao gồm: công viên, vườn hoa, quảng trường, khu vực ven hồ nước, ven hai bên bờ sông và không gian công cộng có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, văn hóa trong đô thị theo quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch chiếu sáng đô thị được phê duyệt.

2. Chiếu sáng công viên, vườn hoa:

Việc thiết kế chiếu sáng công viên, vườn hoa phải phù hợp với cảnh quan kiến trúc, thiết kế đô thị và đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật; cột đèn chiếu sáng, nguồn sáng phải làm tăng giá trị cảnh quan không gian kiến trúc và đảm bảo yêu cầu quản lý vận hành bảo trì sửa chữa. Khi thiết kế chiếu sáng công viên vườn hoa cần tính toán và bố trí tủ cấp điện cho chiếu sáng trang trí, lễ hội theo quy hoạch được duyệt hoặc yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

### 3. Thiết kế chiếu sáng quảng trường

Chiếu sáng quảng trường phải đảm bảo đạt tiêu chuẩn chiếu sáng cao hơn tiêu chuẩn chiếu sáng đường từ 10% - 20% (theo Quy chuẩn QCVN 07:2010/BXD). Độ chói mặt đường yêu cầu không nhỏ hơn mặt các đường chính dẫn vào quảng trường. Thiết kế chiếu sáng quảng trường đồng bộ với chiếu sáng mặt ngoài công trình và thiết kế chiếu sáng trang trí khu vực phục vụ lễ hội theo Điều 8 và 9 Quy định này.

### **Điều 8. Thiết kế chiếu sáng mặt ngoài công trình**

1. Công trình kiến trúc, xây dựng; công trình di tích lịch sử, văn hóa, thể thao; tháp truyền hình;ăng ten thu, phát sóng đặt tại vị trí tạo điểm nhấn của đô thị hoặc đặt tại vị trí ảnh hưởng trực tiếp đến bộ mặt kiến trúc và cảnh quan đô thị phải được chiếu sáng mặt ngoài hoặc một phần mặt ngoài.

2. Thiết kế chiếu sáng mặt ngoài công trình phải phối hợp hài hòa các giải pháp:

a) Chiếu sáng chung, đồng đều trên bề mặt công trình;

b) Chiếu sáng cục bộ để khắc họa chi tiết kiến trúc đặc thù;

c) Kết hợp với chiếu sáng không gian cây xanh, công trình xung quanh để tăng hiệu quả thẩm mỹ.

3. Thiết kế chiếu sáng mặt ngoài tòa nhà cao tầng:

a) Tòa nhà cao tầng có chiều cao ảnh hưởng đến hoạt động hàng không phải có đèn báo không theo Quy chế không lưu hàng không dân dụng của Bộ Giao thông vận tải;

b) Tòa nhà cao tầng theo quy định phải thông qua Hội đồng Kiến trúc Quy hoạch thành phố thì phải có phương án thiết kế chiếu sáng mặt ngoài công trình;

c) Hệ thống chiếu sáng mặt ngoài tòa nhà vận hành ở 02 chế độ: chế độ ngày thường và chế độ ngày Chủ nhật, ngày Lễ, tương ứng với các công suất tiêu thụ khác nhau để đảm bảo thẩm mỹ và tiết kiệm điện.

4. Chủ sở hữu hoặc chủ quản lý, sử dụng các công trình theo khoản 1, 2, 3 Điều này có trách nhiệm tổ chức chiếu sáng theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Điều 9. Thiết kế chiếu sáng quảng cáo, trang trí và chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội**

1. Thiết kế chiếu sáng quảng cáo, trang trí phải tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật, Luật Quảng cáo, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định 79/2009/NĐ-CP và các quy định liên quan.

2. Thiết kế chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội phải đảm bảo phù hợp với tính chất, nội dung của lễ hội và cảnh quan kiến trúc đô thị cả ban ngày lẫn ban đêm; hệ thống đèn trang trí phải đảm bảo an toàn, tiết kiệm để vận hành lâu dài; đảm bảo thuận tiện trong quá trình thi công lắp đặt và tháo dỡ.

3. Các đợt trang trí phục vụ các ngày Lễ, ngày Tết và khu vực lễ hội phải theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

### **Điều 10. Thi công hệ thống chiếu sáng đô thị**

1. Xây dựng các công trình chiếu sáng đô thị phải thực hiện theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, trong quá trình thi công phải đảm bảo an toàn, thuận tiện và tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình. Trước khi thi công xây dựng, chủ đầu tư và đơn vị thi công phải hoàn tất các thủ tục xin phép xây dựng, thông báo biện pháp thi công, ngày khởi công đến Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp thực hiện.

2. Đơn vị thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị phải đảm bảo an toàn cho hoạt động vận hành các tuyến dây, cáp của các công trình ngầm, nổi khác và đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công.

3. Thi công công trình chiếu sáng đô thị:

a) Thi công cải tạo hệ thống chiếu sáng hiện có phải có biện pháp đảm bảo hệ thống chiếu sáng hoạt động không gián đoạn, an toàn giao thông và an ninh trật tự tại khu vực;

b) Đơn vị thi công hệ thống chiếu sáng đường, hẻm phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc trồng cột đèn, kéo cáp; tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân trong khu vực;

c) Khi thi công cột đèn chiếu sáng theo thiết kế được duyệt mà có khả năng ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, công trình hiện có; ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ dân hai bên đường thì chủ đầu tư yêu cầu đơn vị thiết kế, thi công điều chỉnh cho phù hợp thực tế nhưng phải đảm bảo an toàn, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật;

d) Thi công hệ thống chiếu sáng trong công viên, vườn hoa, dải phân cách có cây xanh, thảm cỏ trên tuyến đường giao thông phải tránh và hạn chế thấp nhất việc ảnh hưởng đến hệ thống cây xanh, thảm cỏ hiện có. Phương án thi công, lắp đặt cần được thỏa thuận với đơn vị quản lý, duy trì công viên, vườn hoa, dải phân cách đó.

4. Trường hợp thi công cải tạo công trình chiếu sáng đô thị kết hợp hạ ngầm đường dây đi nổi phải đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ của công trình; chủ động phối hợp với đơn vị hạ ngầm trong việc thi công cáp ngầm, trồng cột và thu hồi đường dây, cột chiếu sáng khi thi công xong.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

#### **Điều 11. Lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ**

1. Chủ đầu tư, đơn vị thi công công trình chiếu sáng đô thị phải tuân thủ quy định của Bộ Xây dựng về việc lập và lưu trữ hồ sơ thiết kế, bản vẽ hoàn công công trình.

2. Đơn vị quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị có trách nhiệm lập, quản lý và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc quản lý và vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị của đơn vị mình.

#### **Điều 12. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị phải đảm bảo về chiếu sáng, an toàn, tiết kiệm điện, phòng chống cháy nổ và đạt tỷ lệ bóng sáng tối thiểu như sau:

a) Đối với đường phố quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt là 98%, các đô thị còn lại là 90%;

b) Đối với đường hẻm quận Ninh Kiều, Bình Thủy, Cái Răng, Ô Môn, Thốt Nốt là 95%, các đô thị còn lại là 85%;

c) Đối với công viên, vườn hoa là 98%.

2. Thời gian vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng:

a) Được điều chỉnh theo từng mùa và giảm thiểu số bóng sáng hoặc tiết giảm cường độ bóng sáng sau 22 giờ để tiết kiệm điện năng;

b) Hệ thống đèn chiếu sáng trang trí được vận hành vào ngày thứ bảy, Chủ nhật đến 22 giờ;

c) Áp dụng các biện pháp giảm điện năng tiêu thụ trong thời gian lưu lượng giao thông thấp (từ 22 giờ đến sáng hôm sau): chuyển sang chế độ tiết giảm từ 25% đến 50% công suất đối với lưới chiếu sáng có tu điều chỉnh điện áp hoặc có 02 mức công suất hoặc tắt toàn bộ số đèn trang trí kiến trúc nhưng phải đảm bảo an toàn đủ sáng theo quy định về an toàn giao thông.

d) Ngày Lễ, ngày Tết và kế hoạch theo mục tiêu cụ thể khác thì Ủy ban nhân dân thành phố có yêu cầu phương án vận hành cụ thể.

### **Điều 13. Quản lý vận hành trạm**

1. Việc quản lý vận hành trạm phải đảm bảo đóng cắt an toàn, phòng chống cháy nổ và đảm bảo yêu cầu tại Điều 12 của Quy định này.

2. Công tác quản lý vận hành trạm phải thực hiện theo đúng quy trình quản lý vận hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Toàn bộ việc vận hành trạm phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ nhật ký vận hành theo quy định.

4. Chủ đầu tư hoặc đơn vị được ủy quyền làm chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác quản lý vận hành trạm và hồ sơ nhật ký vận hành làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

### **Điều 14. Công tác duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng có trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm về xây dựng mới, thay thế, cải tạo, duy trì, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng; đảm bảo chiếu sáng và hệ thống hoạt động ổn định, đạt tỉ lệ sáng theo quy định, vận hành an toàn.

2. Thay thế, sửa chữa vật tư, thiết bị hư hỏng hoặc mất an toàn, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật: vật tư, thiết bị hư hỏng làm cho một hoặc nhiều đèn không hoạt động bình thường hoặc có khả năng gây nguy hiểm cho người và tài sản cần được xử lý sửa chữa, thay thế ngay để đảm bảo an toàn.

### **Điều 15. Công tác quản lý hệ thống cột đèn chiếu sáng**

1. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng phải lập danh sách thống kê, cập nhật trên bản vẽ vị trí các cột.

2. Đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng lập kế hoạch duy tu hệ thống cột, thống kê các cột không đảm bảo an toàn và thông báo cho các đơn vị có hệ thống đường dây đi nổi trên cột để phối hợp xử lý, có biện pháp di chuyển, bổ sung cột cho phù hợp và sắp xếp lại các đường dây treo trên cột đảm bảo an toàn.

3. Khi có sự cố cột, tình huống khẩn cấp, đơn vị quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng là đầu mối phối hợp với các đơn vị có đường dây đi nổi trên cột khắc phục sự cố:

a) Khắc phục tạm thời: chậm nhất là sau 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Trong giai đoạn khắc phục tạm thời, phải đảm bảo tuyến đường dây, cáp vận hành thông suốt và đảm bảo an toàn tại hiện trường;

b) Khắc phục triệt để: chậm nhất là sau 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo và những tình huống khác, thời gian hoàn thiện tùy theo tình hình thực tế. Đối với những trường hợp đòi hỏi thời gian khắc phục triệt để kéo dài cần phải trồng cột mới thay thế.

4. Mọi tổ chức, cá nhân khi gắn các thiết bị, vật dụng khác vào hệ thống cột đèn trang trí, chiếu sáng công cộng phải có văn bản thỏa thuận của đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo phân cấp.

5. Trường hợp nâng cấp, cải tạo hoặc dỡ bỏ hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng hiện hữu, tổ chức hoặc cá nhân có thiết bị, vật dụng gắn trên hệ thống cột đèn chiếu sáng công cộng này phải phối hợp với đơn vị quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng tiến hành di dời theo quy định.

#### **Điều 16. Hành lang bảo vệ an toàn hệ thống chiếu sáng công cộng**

1. Hành lang bảo vệ an toàn hệ thống chiếu sáng công cộng áp dụng theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi vi phạm, lấn chiếm, câu móc, sử dụng điện từ hệ thống chiếu sáng công cộng vào mục đích khác; xây dựng hoặc tiến hành các hoạt động trái phép trong hành lang bảo vệ an toàn hệ thống chiếu sáng công cộng.

3. Đơn vị được giao quản lý trực tiếp hệ thống chiếu sáng công cộng có trách nhiệm bảo vệ, kiểm tra, phát hiện, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm.

#### **Điều 17. Công tác tiếp nhận bàn giao hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Chủ đầu tư dự án khu đô thị mới, khu dân cư mới phải có trách nhiệm vận hành và bảo vệ chiếu sáng công cộng đô thị trong khu vực dự án đến khi bàn giao cho cơ quan được giao quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị.

2. Việc đưa vào quản lý, vận hành các dự án, công trình chiếu sáng công cộng đô thị vào hệ thống chiếu sáng công cộng thành phố thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, các quy định pháp luật về công tác nghiệm thu bàn giao.

### **Chương IV**

#### **PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ**

#### **Điều 18. Các sở, ngành thành phố**

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố;

b) Tổ chức lập, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch chiếu sáng đô thị; tổ chức công bố công khai quy hoạch chiếu sáng đô thị sau khi được phê duyệt;



- c) Hướng dẫn lập, thẩm định nội dung liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị trong các đồ án quy hoạch xây dựng đô thị. Quản lý việc xây dựng phát triển chiếu sáng đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tổ chức lập kế hoạch phát triển chiếu sáng đô thị toàn thành phố theo các giai đoạn hàng năm, 05 năm, 10 năm và theo các chương trình của Chính phủ trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; thẩm định kế hoạch phát triển chiếu sáng đô thị do các địa phương xây dựng;
- đ) Phổ biến các quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chiếu sáng đô thị; đầu mối tổng hợp các kiến nghị về sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan trình Bộ Xây dựng xem xét điều chỉnh, bổ sung; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, bảo trì, khai thác sử dụng hệ thống chiếu sáng đô thị
- e) Thực hiện công tác thẩm tra, thẩm định, phê duyệt thiết kế, nghiệm thu đưa vào sử dụng, bàn giao các công trình, dự án về hệ thống chiếu sáng đô thị theo quy định tại Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng, các thông tư hướng dẫn và quy định pháp luật có liên quan;
- g) Thực hiện cấp phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến chiếu sáng đô thị theo quy định tại Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ủy quyền cấp phép xây dựng và Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về quy mô công trình và thời hạn cấp phép xây dựng tạm;
- h) Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về quy hoạch, đầu tư phát triển, quản lý, vận hành và các hoạt động khác liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền và quy định pháp luật. Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện công tác quản lý của đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;
- i) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành xây dựng đơn giá về hoạt động chiếu sáng đô thị trình Ủy ban nhân dân thành phố công bố làm cơ sở áp dụng;
- k) Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn. Theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn thành phố.

## 2. Sở Công Thương

- a) Chủ trì, phối hợp Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ cân đối, bố trí nguồn điện nhằm đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên cho hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị;
- b) Tham gia ý kiến về chuyên ngành các đồ án quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến chiếu sáng đô thị;
- c) Phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, vận hành, bảo trì và thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong chiếu sáng đô thị. Chuyển giao công nghệ về tiết giảm điện năng tiêu thụ trong chiếu sáng công cộng đô thị cho các quận, huyện.

## 3. Sở Tài chính

- a) Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí thực hiện các hoạt động liên quan đến hoạt động chiếu sáng đô thị sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối, bố trí dự toán ngân sách hằng năm đảm bảo duy trì hoạt động của hệ thống chiếu sáng đô thị.

#### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kế hoạch vốn đầu tư các công trình chiếu sáng công cộng đô thị theo dự án được duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành xây dựng phương thức đầu tư xã hội hóa đối với hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị do tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng.

#### 5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài tổ chức tuyên truyền phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

#### 6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn công tác quản lý chiếu sáng các công trình công cộng mang tính chất văn hóa lịch sử, tượng đài, đài tưởng niệm, vườn hoa công viên, chiếu sáng khu vực phục vụ lễ hội, chiếu sáng quảng cáo, trang trí đảm bảo an toàn, hiệu quả và mang tính thẩm mỹ.

#### 7. Sở Giao thông vận tải

Phối hợp Sở Xây dựng, Công an thành phố trong công tác chiếu sáng định vị, dẫn hướng cho các phương tiện giao thông hoạt động an toàn.

#### 8. Công an thành phố

Chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

### **Điều 19. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức thực hiện quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

2. Lựa chọn đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị có đủ năng lực theo các hình thức phù hợp với quy định pháp luật.

3. Chủ trì, phối hợp cùng đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị lập kế hoạch đầu tư phát triển chiếu sáng công cộng đô thị và kinh phí thực hiện đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương.

4. Phê duyệt cơ chế hỗ trợ, huy động vốn đóng góp từ cộng đồng dân cư vào việc xây mới, cải tạo và nâng cấp hệ thống chiếu sáng đường, hẻm trong đô thị.

5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động nhân dân sử dụng điện chiếu sáng an toàn, tiết kiệm, đúng mục đích; sử dụng thiết bị chiếu sáng hiệu suất cao, tiết kiệm điện và chấp hành quy định của pháp luật về chiếu sáng đô thị.

6. Xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm hoạt động chiếu sáng đô thị theo thẩm quyền.

7. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chiếu sáng đô thị phục vụ công tác quản lý chiếu sáng trên địa bàn. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, cập nhật thông tin quản lý chiếu sáng đô thị.

8. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc thực hiện quy định này theo chức năng nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 20. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức kiểm tra, xử phạt hoặc đề nghị xử phạt các vi phạm về quản lý chiếu sáng đô thị trên địa bàn mình quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.
2. Tuyên truyền, giáo dục, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ công trình chiếu sáng đô thị. Đề xuất hướng phát triển chiếu sáng đô thị trên địa bàn.

#### **Điều 21. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị**

1. Đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng đô thị theo đúng chế độ vận hành được nêu ở Điều 13 Quy định này.
2. Thực hiện đúng nội dung và yêu cầu trong hợp đồng giữa cơ quan cấp huyện và đơn vị được giao quản lý, vận hành.

#### **Điều 22. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình**

1. Chủ đầu tư khu đô thị mới và dự án có liên quan đến chiếu sáng đô thị phải tuân thủ các quy định về đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị. Khi thiết kế và thi công xây dựng công trình chiếu sáng đô thị phải gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận bảo đảm mỹ quan đô thị.
2. Chủ đầu tư khu đô thị mới, dự án có hệ thống hạ tầng kỹ thuật khép kín sau khi xây dựng hoàn thành, có trách nhiệm quản lý đồng bộ hoặc bàn giao theo quy định tại Điều 17 Quy định này.
3. Định kỳ báo cáo 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Sở Xây dựng về hệ thống chiếu sáng đô thị do mình đầu tư, quản lý.

### **Chương V**

#### **XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 23. Xử lý vi phạm**

Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các quy định pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này.
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, các tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

